TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐĂK LĂK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2017/DS-ST

Ngày: 15-9-2017

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Mầm;

Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H' MiChan niê - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2017/TLST- DS ngày 13 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2017/QĐXX-DSST ngày 07 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S;

Địa chỉ trụ sở: đường N, phường T, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông N;

Địa chỉ: đường L, Tp. B, tỉnh Đăk Lăk; có mặt.

Bị đơn: Ông H;

Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/8/2013, ông H ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng vay tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là ngân hàng S); theo đó, ngân hàng S cấp thẻ tín dụng cho ông H với hạn mức sử dụng là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng để tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 90.700.000 (Chín mươi triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông H đã thanh toán cho số tiền: 48.728.773 (Bốn mươi tám triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm bảy mươi ba) đồng.

Do ông Hưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên vào ngày 16/01/2014, Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và toàn bộ dư nợ ông H chưa thanh toán, được chuyển sang nợ quá hạn; Ngân hàng S đã nhiều lần đôn đốc và tạo điều kiện về thời gian để ông H trả nợ, nhưng ông H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay trên cho Ngân hàng S.

Nay Ngân hàng S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H phải trả cho ngân hàng S qua chi nhánh tại Đăk Lăk tổng số tiền nợ tính đến ngày 20/4/2017 là: 150.891.098 (Một trăm năm mươi triệu tám trăm chín mươi mốt nghìn không trăm chín mươi tám) đồng; trong đó: Nợ gốc là 76.341.910 đồng, nợ lãi quá hạn là 74.549.188 đồng và phải trả lãi phát sinh từ ngày 21/4/2017 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kết giữa hai bên.

Qua xác minh, tại thời điểm ký kết hợp đồng, ông H ở địa chỉ đường L, phường T, Tp. B, tỉnh Đăk Lăk nhưng đến khoảng giữa năm 2014, ông H cùng vợ là bà Nh chuyển về ở thôn B xã H, Tp. B sinh sống nên Tòa án đã thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi ở mới nhưng ông H vẫn không hợp tác trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc khởi kiện của Ngân hàng S.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng; bị đơn không thông báo nơi ở mới cho chủ nợ là cố tình giấu địa chỉ, vắng mặt tại phiên tòa là được xem như từ bỏ các quyền, nghĩa vụ tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng vay vốn thì ông H có địa chỉ ở đường L, Tp. B, tỉnh Đăk Lăk; nơi công tác: Cục T tỉnh Đăk Nông; Nên đơn khởi kiện ghi địa chỉ ông H theo địa chỉ trên hợp đồng. Sau khi thụ lý vụ án, qua xác minh, ông H cùng gia đình đã chuyển về sinh sống tại thôn B, xã H, Tp. B, tỉnh Đăk Lăk nên Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo Luật định tại địa chỉ này; tuy nhiên ông H đã không hợp tác, không có ý kiến gì về việc khởi kiện đòi nợ của bên cho vay, vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án

tiến hành như kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; trường hợp này được xem là ông H không phản đối khoản nợ phải trả theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và ông H từ bỏ các quyền tố tụng của ông với tư cách là bị đơn trong vụ án. Tại phiên tòa ngày 24/8/2017 mặc dù đã được niêm yết các văn bản tố tụng theo Luật định nhưng ông H vẫn vắng mặt nên Tòa án đã phải hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa hôm nay, ông H vẫn vắng mặt là thuộc trường hợp được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh được rằng trên cơ sở đề nghị của ông H ngày 16/8/2013; Sài Gòn Thương tín đã chấp thuận và ký kết hợp đồng cấp thẻ tín dụng cho ông H vào ngày 21/8/2013 với hạn mức sử dụng là 150.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng ngân hàng nên ngày 06/02/2015 S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn theo Điều 23 của bản Điều khoản kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng ông H đã ký kết.

Tính đến ngày 15/9/2017 ông H có nghĩa vụ trả nợ gốc là 76.341.910 đồng; lãi là: 88.238.580 đồng.

Do đó, xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín về việc buộc ông H phải trả số nợ trên là có cơ sở.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông H phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147, 227, 228, 266, 267, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471, 474 Bộ Luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Buộc ông H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ tính đến ngày 15/9/2017 là: 164.670.490 đồng, trong đó: Nợ gốc là 76.342.910 đồng, nợ lãi là 88.328.580 đồng; Kể từ ngày 16/9/2017 ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về án phí: Ông H phải chịu 4.116.000 (Bốn triệu một trăm mười sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí; hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S qua chi nhánh Đăk Lăk số tiền

3.772.000 đồng do Nguyễn Văn Ph nộp theo biên lai tạm ứng án phí số AA/2016/0000601 ngày 19/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

Trường hợp bản bán được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục Thi hành án dân sự BMT;
- P. Kiểm tra nghiệp vụ - TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Văn Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA